TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 194/2018/HSST
Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Bà Đỗ Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thái D, sinh ngày 04/01/1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở tổ 2B, khu I, phường G, thành phố V, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Từ T1, sinh năm 1953, con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954, đều trú tại tổ 2B, khu I, phường G, thành phố V, tỉnh P. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: 03

+ Tại bản án số 102/2008/HSST ngày 20/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tại bản án số 111/2010/HSST ngày 23/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 39 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 05/3/2013.

+ Tại bản án số 03/2014/HSST ngày 14/01/2014, Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh P xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản ". Ra trại ngày 14/9/2016.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2018 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng anh Trương Đức M, sinh năm 1985, trú tại tổ 32, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN,

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 09/3/2018, tổ công tác của Công an phường TL, thành phố TN phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực Bến xe khách TN cũ tổ 17, phường QT, thành phố TN phát hiện 01 nam thanh niên (sau xác định là Nguyễn Thái D) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra. D tự giác giao nộp 01 gói nhỏ bằng túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng D đang cầm trong lòng bàn tay phải (D khai số chất bột màu trắng trên là Heroine của D). Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của D là 0,228 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 463 ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thái D là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,228 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thái Dân khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 07 giờ ngày 09/3/2018, D đi xe khách từ nhà tại tổ 2B, khu I, phường GC, thành phố VT, tỉnh T đến khu vực bến xe khách TN (cũ) thuộc tổ 17, phường QT, thành phố TN để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân . Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, D đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên(cũ). Tại đây, D gặp và mua của 01 nam thanh niên không quen biết100.000 đồng được 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng để bên trong 01 gói nhỏ bằng túi ni lông màu trắng. D cầm gói Heroine vừa mua được trong lòng bàn tay phải và đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên

Lời khai trên của Nguyễn Thái D phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu D1. Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 175/CT-VKSTPTN ngày 10 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyên Thái D về tội "Tàng trữ

trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Thái D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Nguyễn Thái D từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm tù giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 09/3/2018, tại khu vực tổ 17, phường QT, thành phố TN, Nguyễn Thái D là người đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đang có hành vi tàng trữ 0,228 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an

phường TL, thành phố TN phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,228 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o, Tái phạm nguy hiểm".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Nguyễn Thái D đã có hai tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, cả ba tiền án trên đều chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không chịu cai nghiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân, luôn vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật đối với bị cáo để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu D1 là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Nguyễn Thái D khai đã mua của một nam thanh niên không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái D 05 (Năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1. Biên bản giao nhận vật chứng số 208 ngày 28/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Huệ